

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 41-KH/TU, ngày 15/01/2026 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026; Căn cứ Kế hoạch số 33/KH- MTTQ-BTT, ngày 31/10/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Kế hoạch số 01 KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên năm 2026, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong Ủy ban MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và phối hợp công tác trong toàn hệ thống MTTQ từ tỉnh đến xã, phường các tổ chức thành viên bảo đảm thông suốt, kịp thời.
- Chuẩn hóa và số hóa quy trình xử lý văn bản, giao việc, báo cáo định kỳ; giảm tổng hợp thủ công, rút ngắn thời gian xử lý.
- Từng bước hình thành “nền nếp làm việc số” trong hệ thống MTTQ và phối hợp thuận lợi với các tổ chức thành viên.

##### 2. Yêu cầu

- Nội dung Kế hoạch phải đảm bảo bám sát định hướng, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Đề án 22-ĐA/TU và kế hoạch của Tỉnh ủy, đồng thời phù hợp với yêu cầu, thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên các cấp trên địa bàn tỉnh.
- Ưu tiên xử lý văn bản không mật trên môi trường số; nội dung thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.
- Bảo đảm an toàn thông tin, quản trị tài khoản, phân quyền, sao lưu và an toàn khi sử dụng hệ thống.

## II. NỘI DUNG

1. Đây mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cùng Chương trình hành động và Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy Thái Nguyên về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực thực hiện chuyển đổi số trong công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

## II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU NĂM 2026

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Hình thành nền nếp làm việc số trong toàn hệ thống; tăng hiệu quả điều hành, phối hợp; minh bạch tiến độ xử lý công việc.

- Từng bước hiện đại hóa quy trình nghiệp vụ; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội phù hợp chức năng MTTQ.

### 2. Chỉ tiêu năm 2026.

#### \* Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh

- Tỷ lệ xử lý công việc, văn bản đúng hạn trên Hệ thống điều hành tác nghiệp đạt  $\geq 95\%$ .

- 100% cán bộ, công chức, người lao động có tài khoản và sử dụng thường xuyên các chức năng cơ bản: xử lý văn bản đi/đến, quản lý nhiệm vụ, lịch họp, hỗ trợ lãnh đạo ký số.

- 100% văn bản không mật ký số, gửi, nhận và xử lý trên môi trường số; bảo đảm điều kiện xử lý trên thiết bị di động khi đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin.

#### \* Ủy ban MTTQ các xã, phường

- 100% MTTQ cấp xã/phường bố trí 01 đầu mối kiêm nhiệm chuyển đổi số; thực hiện tối thiểu: tiếp nhận - xử lý - phát hành văn bản không mật theo quy trình số; cập nhật trạng thái xử lý; gửi báo cáo định kỳ qua hệ thống điều hành tác nghiệp.

- Phần đầu đạt tỷ lệ xử lý đúng hạn trên hệ thống theo lộ trình: Quý I đạt mức nền nếp tối thiểu; từ Quý II tăng dần, cuối năm đạt mức ổn định tiến tới xử lý hoàn toàn văn bản trên môi trường số.

#### \* Các tổ chức thành viên

Phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo theo mẫu biểu số khi có yêu cầu; ưu tiên văn bản điện tử, ký số khi đủ điều kiện.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Điều phối, quản trị triển khai**

- Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham mưu ban hành hướng dẫn thống nhất toàn hệ thống: quy trình xử lý văn bản; quy định thời hạn xử lý theo nhóm việc; mẫu báo cáo kết quả thực hiện thống nhất từ tỉnh đến xã, phường.

- Bộ phận quản trị/hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh là đầu mối điều phối, hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ; cấp xã/phường có đầu mối kiêm nhiệm tiếp nhận hướng dẫn và tổ chức thực hiện tại đơn vị.

- Duy trì họp trực tuyến, giao ban trực tuyến định kỳ hàng quý nhằm kịp thời giải đáp khó khăn, vướng mắc của cơ sở, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, chất lượng dữ liệu và tuân thủ quy trình vào cuộc họp.

- Triển khai công cụ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đúng hạn (KPI) thông qua Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

#### **2. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ số**

- Thống nhất các thao tác tối thiểu phải làm trên hệ thống: xử lý văn bản đến; dự thảo văn bản đi; giao việc và theo dõi nhiệm vụ; lịch họp; ký số lãnh đạo.

- Chuẩn hóa “luồng xử lý” và phân quyền phù hợp vị trí việc làm ở cấp tỉnh và cấp xã/phường để tránh chồng chéo, giảm thao tác.

#### **3. Hạ tầng, phần mềm, ký số, an toàn thông tin**

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh bảo đảm vận hành ổn định các nền tảng số, hoàn thiện cấu hình, hướng dẫn sử dụng thống nhất và duy trì an toàn thông tin cho hệ thống và thiết bị người dùng.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã/phường và các tổ chức thành viên bảo đảm điều kiện tối thiểu để làm việc số (thiết bị đầu cuối, Internet, tài khoản, phân quyền), tuân thủ kỷ luật tài khoản và nguyên tắc an toàn thông tin theo hướng dẫn của tỉnh.

#### **4. Đào tạo, tập huấn**

- Triển khai tập huấn công tác chuyển đổi số, ứng dụng AI trong công tác Mặt trận. Nội dung tập trung vào công tác xử lý văn bản trên Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; việc đăng ký, sử dụng bộ công cụ chứng thư số dành cho lãnh đạo, cán bộ Ủy ban MTTQ các cấp; một số công cụ, phần mềm, AI hỗ trợ công tác mặt trận.

- Tập huấn theo nhóm đối tượng theo nhu cầu: lãnh đạo (phê duyệt, ký số), văn thư tổng hợp (văn bản đi, đến), đầu mối xã/phường kiêm nhiệm (thao tác, báo cáo, hỗ trợ cơ bản).

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ đúng hạn (KPI) và mức độ sử dụng hệ thống với đánh giá thi đua, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ theo thẩm quyền.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh**

Chỉ đạo chung; định kỳ kiểm tra báo cáo do Văn phòng tổng hợp; quyết định khen thưởng (nếu có), điều chỉnh KPI, tiến độ thực hiện khi cần.

### **2. Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh**

- Đầu mối tham mưu, điều phối triển khai trong hệ thống MTTQ từ tỉnh đến xã/phường và các tổ chức thành viên; vận hành và hướng dẫn sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp theo phân cấp.

- Tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng, quý; tham mưu công khai kết quả theo quy định nội bộ; đề xuất khen thưởng (nếu có).

- Tham mưu ban hành quy chế quản lý CNTT, an toàn thông tin, tạo lập lưu trữ dữ liệu; tham mưu mua sắm, nâng cấp, gia hạn bản quyền, phần mềm phòng chống mã độc...

### **3. Ban Tổ chức - Kiểm tra Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh**

- Tham mưu lồng ghép tiêu chí chuyên đổi số (đúng hạn, cập nhật trạng thái, ký số, tuân thủ quy trình) vào đánh giá cán bộ và công tác thi đua khen thưởng.

- Phối hợp kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy chế trong toàn hệ thống.

### **4. Các ban chuyên môn của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh**

Chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, mẫu báo cáo theo lĩnh vực; hướng dẫn xã, phường thực hiện thống nhất; phối hợp nâng chất lượng tổng hợp số liệu.

### **5. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường**

Tổ chức thực hiện các nội dung bắt buộc trên hệ thống điều hành tác nghiệp đối với văn bản đi, đến tại đơn vị mình; phân công đầu mối kiêm nhiệm; tham gia tập huấn; bảo đảm cập nhật trạng thái xử lý và gửi báo cáo đúng hạn. Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Văn phòng) để được hỗ trợ.

### **6. Các tổ chức thành viên**

Cử đầu mối phối hợp và thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo theo mẫu biểu số khi có yêu cầu; ưu tiên văn bản điện tử, ký số khi đủ điều kiện.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Bổ trí từ nguồn chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên vận hành nền tảng, chữ ký số, an toàn thông tin, tập huấn và hỗ trợ cấp xã/phường.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ**

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã/phường báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo quý, năm) gửi về tỉnh (qua Văn phòng) theo thời hạn báo cáo đã quy định.

Sơ kết 6 tháng và tổng kết năm: đánh giá kết quả thực hiện, mức độ tuân thủ quy trình, chất lượng dữ liệu; gắn với thi đua, khen thưởng (nếu có). Tùy vào điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị có thể sơ, tổng kết bằng văn bản.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời thông tin về Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Văn phòng) để phối hợp, thống nhất thực hiện./.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

***Nơi nhận:***

- Ủy ban TW MTTQ VN; (đề B/c)
- Thường trực Tỉnh ủy; (đề B/c)
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP, các Ban cơ quan Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức thành viên;
- UBMTTQ VN các xã, phường;
- Lưu: VT, VP;  
NTNinh/01b.

**Vũ Duy Hoàng**